

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ
ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT**
(Thời gian thực hiện 6 tuần: Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 06/02/2026)

I. MỤC TIÊU:

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
	* Phát triển vận động			
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	- Hô hấp: Gà gáy sáng. Thổi bóng bay - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau - Lưng, bụng, lườn + Đứng nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay đưa cao + Đứng cúi người về trước, ngả người ra sau + Đứng cúi về phía trước - Chân: + Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật lên trước, lùi lại, sang bên + Đứng khụy gối.	* Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: Con cào cào; Gà trống mèo con và cún con - Hô hấp: Gà gáy sáng. Thổi bóng bay - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau - Lưng, bụng, lườn + Đứng nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay đưa cao + Đứng cúi người về trước, ngả người ra sau + Đứng cúi về phía trước - Chân: + Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật lên trước, lùi lại, sang bên	

			+ Đứng khuyu gối. TC: Lộn cầu vòng, gieo hạt, con muỗi, con thỏ, cặp cua, chi chi chành chành, kéo cưa lừa sẻ	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học: VĐCB: Đi trong đường hẹp TCVĐ: Kéo co	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Bật xa 20-25cm – Đi trong đường hẹp - Trèo lên xuống ghế - Chạy theo đường dích dắc. Bật tại chỗ - Bước lên xuống bậc cao 30cm - Ném xa bằng 1 tay.	* Hoạt động học: - VĐCB: Bật xa 20-25cm - Đi trong đường hẹp - VĐCB: Trèo lên xuống ghế TCVĐ: Bịt mắt bắt dê - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay. TCVĐ: Mèo đuổi chuột - VĐCB: Chạy thay theo đường dích dắc- Bật tại chỗ - VĐCB: Bước lên xuống bậc cao 30 cm TCVĐ: Chuyển bóng	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	Tập các cử động của bàn tay, ngón tay: - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* TDS: Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. * Hoạt động học: - Tạo hình: <i>Tạo hình con cá từ lá cây</i> (EDP) * HĐCNT: Trải nghiệm: + Trẻ cho gà ăn	

			+ Trẻ TN cho lợn ăn rau. + Trẻ làm con gà bằng len + Làm tranh con bướm bằng hạt + Làm con trâu bằng lá mít + Làm con cá bằng lá dừa.	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.	Phối hợp tay, mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ: - Xếp chồng các hình khối khác nhau - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo, bút	* Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu một số con vật (Steam) + Tạo hình con cá từ lá cây (EDP) Chơi hoạt động theo ý thích: Làm quen vở toán Hoạt động góc: - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con vật sống dưới nước + Tô màu con gà trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình + Hát các bài hát trong chủ đề - <i>Góc HT:</i> Làm album các con vật nuôi trong gia đình + Xem tranh, ảnh về chủ đề - <i>Góc xây dựng:</i> + Xây dựng trang trại + Xây vườn bách thú + Xây ao cá + Xây khu chăn nuôi con vật 4 chân	

			+ Xây vườn hoa + Xây khu chăn nuôi con vật 2 chân Trải nghiệm: + Trẻ cho gà ăn + Trẻ TN cho lợn ăn rau. + Trẻ làm con gà bằng len + Làm tranh con bướm bằng hạt + Làm con trâu bằng lá mít + Làm con cá bằng lá dừa.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
21	Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi - Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn: Tiếp xúc an toàn với động vật:</i> + Không đến gần con vật hung dữ, rửa tay bằng xà phòng sau khi tiếp xúc với các con vật...	* Hoạt động học KPKH: - Một số con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về 1 số con vật sống trong rừng (TV: Con hổ, con khỉ, con voi) (Steam) - Một số con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm, con cua) - Một số con côn trùng (TV: Con bướm con ong, con kiến) * Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, và	

			côn trùng. * Hoạt động tăng cường tiếng việt: + Con chim bồ câu, con chim sẻ, con chim chào mào. + Con bò, ăn cỏ, con trâu; con ngỗng, con chó, con lợn. + Con hươu sao, con nhện, con ong, con lợn rừng, con rắn, con sư tử + Con ốc, con cua, con mực, con ngao, con hến, cá vàng. + Con lươn, con trạch, con ếch, con rùa, con mực, con sao biển. + Con muỗi, con ruồi, con sâu, con gián, con chuồn chuồn, con rết. - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn * Hoạt động chơi NT: QSCMĐ: + Con vịt, con ngan, con gà con. + Con gà mái, con gà trống, con mèo. + Cây ngọc thảo, cây lan ý, cây càn sen. + Cá rô phi, con cua, con tôm + Cá chép, cá trắm, cá trôi. + Cây quân tử, cây lan chi, cây lưỡi hổ. * TCTV: Dự án làm con gà	
--	--	--	--	--

			con (EDP)	
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Mỗi liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động học KPKH: - Một số con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về 1 số con vật sống trong rừng (TV: Hổ, Khỉ, Voi) (Steam) - Một số con vật sống dưới nước (TV: Cá, tôm, cua) - Một số con côn trùng (TV: Con bướm con ong, con kiến) * Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, và côn trùng. * HĐ TCTV: Dự án làm con gà con (EDP)	
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, và côn trùng. * Hoạt động học KPKH: - Một số con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về 1 số con vật sống trong	

			rừng (TV: Con hổ, con khỉ, con voi) (Steam) - Một số con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm, con cua) - Một số con côn trùng (TV: Con bướm con ong, con kiến)	
24	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Ích lợi của nước đối với đời sống con vật + <i>Mưa nhiều sẽ làm cho con vật dễ bị nhiễm bệnh...</i>	* Hoạt động chơi: - Bắt chước tiếng kêu của các con vật. - Hoạt động lao động vệ sinh: Chăm sóc các con vật: Cho ăn... - Xem tranh, ảnh về cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.	
26	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...	*Hoạt động chơi ở các góc: - Góc phân vai Bán hàng, cô giáo, mẹ con, bác sỹ,... - <i>Góc xây dựng:</i> + Xây dựng trang trại + Xây vườn bách thú + Xây ao cá + Xây khu chăn nuôi con vật 4 chân + Xây vườn hoa + Xây khu chăn nuôi con vật 2 chân - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con	

			vật sống dưới nước + Tô màu con gà trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình + Hát các bài hát trong chủ đề. - Góc HT: Làm anbum các con vật nuôi trong gia đình + Xem tranh, ảnh về chủ đề - Góc thiên nhiên: chơi với cát, nước, sỏi, đá, chăm sóc cây xanh,... *TCM: + Rong rần lên mây + Tiếng con vật gì. + Đo biết con gì + Bắt trước tạo dáng + Sói và dê + Nhặt ốc * TCTV: Dự án làm con gà con (EDP)	
b) Làm quen biểu tượng toán sơ đẳng				
29	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất) - Xếp tương ứng 1 - 1; ghép đôi	*Hoạt động học Toán : - Xếp tương ứng 1-1; ghép đôi. - Tách, gộp nhóm số lượng 3. * Chơi, HĐ theo ý thích - LQ với vở toán	
30	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 3	* Hoạt động học Toán : - Tách, gộp nhóm số lượng 3.	
31	Trẻ biết tách một	- Tách 1 nhóm đối		

	nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	tượng phạm vi 3		
32	Trẻ ra nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.	* Hoạt động học Toán : Sắp xếp theo quy tắc	
35	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết tay phải – tay trái	* Hoạt động ăn: Dạy trẻ cầm thìa tay phải, cầm bát tay trái. Dạy trẻ cầm bút phấn bằng tay phải, giữ sách và bảng bằng tay trái trong HĐ tạo hình, HĐ với vở toán, HĐ với phấn bảng...	
c) Khám phá xã hội				
41	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: trò chuyện, qua tranh ảnh	- Ngày tết dương lịch	* Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về các hoạt động của ngày tết dương lịch	
43	<i>Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: con vật</i>	- Một số hình ảnh về một số con vật - Làm quen với tiếng việt (học tiếng việt) + Các từ chỉ một số con vật quen thuộc	* TCTV: + Con chim bồ câu, con chim sẻ, con chim chào mào. + Con bò, ăn cỏ, con trâu; con ngỗng, con chó, con lợn. + Con hươu sao, con nhện, con ong, con lợn rừng, con rắn, con sư tử + Con ốc, con cua, con mực, con ngao, con hến, cá vàng. + Con lươn, con trạch, con ếch, con rùa, con mực, con sao biển. + Con muỗi, con ruồi, con sâu, con	

			gián, con chuồn chuồn, con rết.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a. Nghe hiểu lời nói				
45	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	*TCTV: + Con chim bồ câu, con chim sẻ, con chim chào mào. + Con bò, ăn cỏ, con trâu; con ngỗng, con chó, con lợn. + Con hươu sao, con nhện, con ong, con lợn rừng, con rắn, con sư tử + Con ốc, con cua, con mực, con ngao, con hến, cá vàng. + Con lươn, con trạch, con ếch, con rùa, con mực, con sao biển. + Con muỗi, con ruồi, con sâu, con gián, con chuồn chuồn, con rết.	
46	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe các bài thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học - Thơ: + Gà trống (TV: ban mai, gắng) + Rong và cá (TV: Rong xanh, tơ nhuộm, lụa hồng) + Cá ngủ ở đâu (TV: Lặng gió, lan tràn, tổ) + Ong và bướm(5E) - Truyện: + Chú thỏ tinh khôn(TV: Thật thà, thông minh) + Bác gấu đen và hai chú thỏ (TV: Gấu đen, thỏ trắng,	

			thỏ nâu) * Hoạt động ngủ trưa: Thơ “Giờ ngủ” * Hoạt động ăn trưa: Thơ “Giờ ăn” * HD trả trẻ: Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
47	Trẻ nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - <i>Nói tiếng việt tên chỉ con vật</i>	* Hoạt động tăng cường tiếng việt: + Con chim bồ câu, con chim sẻ, con chim chào mào. + Con bò, ăn cỏ, con trâu; con ngỗng, con chó, con lợn. + Con hươu sao, con nhện, con ong, con lợn rừng, con rắn, con sư tử + Con ốc, con cua, con mực, con ngao, con hến, cá vàng. + Con lươn, con trạch, con ếch, con rùa, con mực, con sao biển. + Con muỗi, con ruồi, con sâu, con gián, con chuồn chuồn, con rết. * TCTV: - KNBVSK: Xử lý một số tình huống khi có người rơi xuống nước(TV: rơi, xuống nước) - KNBVSK: Xử lý một số tình huống khi bị ngã, chảy máu (TV: Ngã, chảy	

			máu)	
48	Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - <i>Kỹ năng tư duy phản biện: Đặt câu hỏi phù hợp về tình huống/ vấn đề</i>	Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn * Hoạt động chơi NT: QSCMĐ: + Con vịt, con ngan, con gà con. + Con gà mái, con gà trống, con mèo. + Cây ngọc thảo, cây lan ý, cây càn sen. + Cá rô phi, con cua, con tôm + Cá chép, cá trắm, cá trôi. + Cây quân tử, cây lan chi, cây lưỡi hổ. DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Gieo hạt, kéo co, thả tìm chuông, nu na nu nống, trời nắng trời mưa, chi chi chanh chanh, con thỏ... *Hoạt động trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về cách bày tỏ tình cảm trong nhu cầu của bản thân *TCM: + Rõ ràng lên mây + Tiếng con vật gì. + Đồ biết con gì + Bắt trước tạo dáng + Sói và dê + Nhặt ốc * Hoạt động học KPKH:	
49	Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	+ Cây quân tử, cây lan chi, cây lưỡi hổ. DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Gieo hạt, kéo co, thả tìm chuông, nu na nu nống, trời nắng trời mưa, chi chi chanh chanh, con thỏ... *Hoạt động trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về cách bày tỏ tình cảm trong nhu cầu của bản thân *TCM: + Rõ ràng lên mây + Tiếng con vật gì. + Đồ biết con gì + Bắt trước tạo dáng + Sói và dê + Nhặt ốc * Hoạt động học KPKH:	

			- Một số con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về 1 số con vật sống trong rừng (TV: Con hổ, con khỉ, con voi) (Steam) - Một số con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm, con cua) - Một số con côn trùng (TV: Con bướm con ong, con kiến) - <i>Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội:</i> Trẻ mạnh dạn, tự tin trình bày vấn đề một cách rõ ràng, lễ phép với mọi người trong các hoạt động trong ngày : HĐC, HĐH, HĐ ăn, HĐ ngủ...	
50	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	*Hoạt động học - Truyện: + Chú thỏ tinh khôn(TV: Thật thà, thông minh) + Bác gấu đen và hai chú thỏ (TV: Gấu đen, thỏ trắng, thỏ nâu) Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn	
51	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao	* Hoạt động học - Thơ: + Gà trống (TV: ban mai, găng)	

			+ Rong và cá (TV: Rong xanh, tơ nhuộm, lụa hồng) + Cá ngủ ở đâu (TV: Lặng gió, lan tràn, tổ) + Ong và bướm(5E) * HĐ ăn, ngủ trưa: Thơ giờ ăn, giờ ngủ * HĐ trả trẻ: Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề	
53	Trẻ có thể bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	HĐ trả trẻ: Cho trẻ đóng kịch theo truyện “ Bác gấu đen và 2 chú thỏ”	

c. Làm quen với đọc- viết

58	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Làm quen với sử dụng sách bút	* Hoạt động học: góc TH: Tô màu một số con vật (Steam) - Góc nghệ thuật: + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con vật sống dưới nước + Tô màu con gà trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình - Góc HT: Làm album các con vật nuôi trong gia đình + Xem tranh, ảnh về chủ đề * Hoạt động chơi theo ý thích - Trẻ hoạt động với vở toán	
----	------------------------------------	---	---	--

4. Lĩnh vực phát triển Tình cảm và kỹ năng xã hội

a. Phát triển tình cảm

b. Phát triển kỹ năng xã hội

*Quan tâm đến môi trường

70	Trẻ thích quan sát cảnh	+ Yêu quý, bảo vệ,	* Hoạt động học	
----	-------------------------	--------------------	------------------------	--

	vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	chăm sóc con vật + <i>Sử dụng vật liệu tự nhiên/ tái chế: Lá cây, vỏ chai, bìa, tre nứa.</i> + <i>Phát hiện và lựa chọn các vật liệu đồ dùng thay thế</i> <i>Trẻ biết chọn các vật liệu khác nhau để tạo ra sản phẩm</i>	KPKH: - Một số con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về 1 số con vật sống trong rừng (TV: Hổ, Khi, Voi) (Steam) - Một số con vật sống dưới nước (TV: Cá, tôm, cua) - Một số con côn trùng (TV: Con bướm con ong, con kiến) Tạo hình: Tạo hình con cá từ lá cây (EDP) * HĐCNT Trải nghiệm: + Trẻ cho gà ăn + Trẻ TN cho lợn ăn rau. + Trẻ làm con gà bằng len + Làm tranh con bướm bằng hạt gạo + Làm con trâu bằng lá mít + Làm con cá bằng lá dừa. Lồng ghép ở hoạt động giáo dục Trẻ biết bảo vệ chăm sóc con vật trong các hoạt động văn học, TCTV.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
72	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát,	* Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát:	

	các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	Con cào cào; Gà trống mèo con và cún con * Hoạt động học: - Âm nhạc: - Hát: Đàn vịt con - NH: Cò lả - TCÂN: Gà gáy, vịt kêu - Hát: Ai cũng yêu chú mèo + NH: Con cò + TCAN: Tai ai tinh - Hát Chú voi con ở bản Đôn - NH: Đố bạn - TCAN: Tiếng hát ở đâu - VD múa: Cá vàng bơi NH: Một con vịt TCAN: Đoán tên bạn hát - Hát: Cá vàng bơi NH: Một con vịt TCAN: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - Hát: Con chim non NH: Con chim vành khuyên TCAN: Nghe tiếng kêu đoán con vật Chơi hoạt động các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
73	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).		
74	Trẻ vui sướng, chỉ,	- Sử dụng các	* Hoạt động học:	

	sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	Tạo hình: + Tô màu một số con vật (Steam) + Tạo hình con cá từ lá cây (EDP) + Dán một số con côn trùng (đt) * Chơi HĐ theo ý thích: Cho trẻ tạo hình sản phẩm một số con vật * Chơi, HĐ các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con vật sống dưới nước + Tô màu con gà trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình	
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)				
75	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: Con cào cào; Gà trống mèo con và cún con * Hoạt động học: - Âm nhạc: - Hát: Đàn vịt con - NH: Cò lả - TCÂN: Gà gáy, vịt kêu - Hát: Ai cũng yêu chú mèo + NH: Con cò + TCAN: Tai ai tinh - Hát Chú voi con ở bản Đôn - NH: Đố bạn - TCAN: Tiếng hát	
76	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		

			ở đâu - VĐ múa: Cá vàng bơi NH: Một con vịt TCAN: Đoán tên bạn hát - Hát: cá vàng bơi NH: Một con vịt TCAN: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - Hát: Con chim non NH: Con chim vành khuyên TCAN: Nghe tiếng kêu đoán con vật Chơi hoạt động các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
77	Trẻ biết Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - <i>Kỹ năng suy nghĩ, sáng tạo:</i> + <i>Tìm kiếm những cách làm khác nhau: Trẻ sáng tạo ra các sản phẩm bằng các cách làm khác nhau</i>	* Hoạt động học: Tạo hình: + <i>Tạo hình con cá từ lá cây (EDP)</i> *HĐ tăng cường tiếng việt Dự án làm con gà con (EDP)	
78	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Chơi, HĐ các góc: - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con vật sống dưới nước + Tô màu con gà	

			trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình	
79	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo hình: + Tạo hình con cá từ lá cây (EDP) + Dán một số con côn trùng (đt)	
81	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: -Tạo hình: + Tạo hình con cá từ lá cây (EDP) * Chơi HĐ theo ý thích: Cho trẻ tạo hình sản phẩm một số con vật	
82	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu một số con vật (Steam) + <i>Tạo hình con cá từ lá cây</i> (EDP) + Dán một số con côn trùng (đt) * Chơi HĐ theo ý thích: Cho trẻ tạo hình sản phẩm một số con vật * Chơi, HĐ các góc: - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con vật sống dưới nước + Tô màu con gà trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
83	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài	- Vận động theo ý thích khi / nghe các	* Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát:	

	hát, bản nhạc quen thuộc.	bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Con cào cào; Gà trống mèo con và cún con * Hoạt động học: - Âm nhạc: - Hát: Đàn vịt con - NH: Cò lả - TCÂN: Gà gáy, vịt kêu - Hát: Ai cũng yêu chú mèo + NH: Con cò + TCAN: Tai ai tinh - Hát Chú voi con ở bản Đôn - NH: Đồ bạn - TCAN: Tiếng hát ở đâu - VD múa: Cá vàng bơi - NH: Một con vịt - TCAN: Đoán tên bạn hát - Hát: cá vàng bơi - NH: Một con vịt - TCAN: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - Hát: Con chim non - NH: Con chim vành khuyên - TCAN: Nghe tiếng kêu đoán con vật Chơi hoạt động các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
85	Trẻ biết đặt tên cho	- Đặt tên cho sản	* Hoạt động học:	

	sản phẩm tạo hình.	phẩm của mình.	Tạo hình: + Tô màu một số con vật (Steam) + Tạo hình con cá từ lá cây (EDP) + Dán đàn cá bơi (steam) + Dán một số con côn trùng (đt) * Chơi HĐ theo ý thích: Cho trẻ tạo hình sản phẩm một số con vật * Chơi, HĐ các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu con vật sống trong rừng + Vẽ, tô màu con vật sống dưới nước + Tô màu con gà trống + Vẽ tô màu con vật nuôi trong gia đình *HĐ TCTV: Dự án: Làm con gà con (EDP)	
--	--------------------	----------------	--	--

II. CHUẨN BỊ:

- Vạch, túi cát, ghế, đường zích zắc, đường hẹp, bụi cao,... sân tập đồ dùng đồ chơi các góc.
- Tranh lô tô các loại: các con vật
- Tranh về động vật: con gà, con trâu, con bò, con gấu, con hổ, con kiến, con bướm, con ong....
- Nhạc bài hát: Con chim non, cá vàng bơi, chú voi con ở bản Đôn, ai cũng yêu chú mèo, đàn vịt con, một con vịt, ... mũ chóp, sắc xô
- Tranh thơ, truyện: Chú thỏ tinh khôn, Bác gấu đen và hai chú thỏ, đàn gà con, Rong và cá, cá ngủ ở đâu,...
- HĐCNT:
 - + QSCMĐ: Con mèo, con chó, con lợn, con gà, con vịt, cá rô phi, con cua, con tôm, con bò, con ngan, con trâu,...
 - + TCVD: Ngôi nhà, dây thừng, mũ mèo, mũ chuột
 - + CTD: ĐCNT, lá cây, hạt gạo, phấn bảng, đất nặn, len, cát, sỏi ...
- HĐ GÓC :

+ Góc PV: Búp bê, đồ dùng gia đình (Bát, đĩa, thìa, xoong ...), sách vở, đồ dùng bác sĩ ...

+ Góc XD: Gạch, nút ghép, con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, cây hoa

+ Góc NT : Tranh tô màu những con vật sống trong rừng, vẽ tô màu những con vật sống dưới nước, búp sáp màu ...

+ Góc ST: Đọc sách, xem tranh, ảnh, truyện về chủ đề

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về các con vật xung quanh trẻ mà trẻ biết

+ Trong gia đình con có nuôi những con vật gì?

+ Ngoài ra con còn biết những con vật nào nữa sống trong rừng, dưới nước...?

- Trẻ nói được tên con vật mà trẻ biết.

- Trò chuyện với trẻ về các con vật đó về tên gọi về đặc điểm về lợi ích

+ Đây là con gì ?

+ Con vật này sống ở đâu ?

+ Thức ăn của chúng là gì ?

+ Là con vật đẻ con hay đẻ trứng ?

- Cho trẻ xem tranh ảnh về những con vật đó và nhận xét.

- Khuyến khích cho trẻ kể về những con vật, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.

=> Các con ạ! Trong gia đình chúng mình nuôi nhiều con vật, chúng có tên gọi và thuộc vào các nhóm khác nhau, chúng có đặc điểm và lợi ích riêng. Ngoài những con vật đó trong rừng, dưới nước có nhiều những con vật sống và những con côn trùng. Hôm nay cô và các con cùng khám phá chủ đề "Thế giới động vật" nhé.

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

**NHÀ TRƯỞNG KÝ
DUYỆT**

Lưu Thị Diệp

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự